

Số: 114 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 31 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị,
tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thời điểm 0h00
ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát huy kết quả tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý;

Căn cứ Quyết định số 3531/QĐ-BTC ngày 17/10/2025 của Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định số lượng, cơ cấu, hiện trạng sử dụng, giá trị tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh Gia Lai sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, làm cơ sở để tiếp tục sắp xếp, bố trí, sử dụng, khai thác, xử lý có hiệu quả tài sản công, hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, phục vụ việc xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công tác báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công, cung cấp thông tin để lập báo cáo tài chính nhà nước, báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Yêu cầu

a) Xác định cụ thể các nội dung công việc, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, sản phẩm và trách nhiệm thực hiện công tác Tổng kiểm kê.

b) Phát huy tối đa kết quả Tổng kiểm kê tài sản công tại thời điểm 0h00 ngày 01/01/2026 theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính

phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý (sau đây gọi tắt là Quyết định số 213/QĐ-TTg) và kết quả kiểm kê tài sản hàng năm (năm 2025) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác theo quy định tại Điều 40 Luật Kế toán năm 2015.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

a) Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo điểm 1 Mục III Quyết định số 213/QĐ-TTg, gồm:

- Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (trừ tài sản đặc biệt tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tài sản thuộc danh mục bí mật nhà nước), gồm: Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (bao gồm cả quyền sử dụng đất xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp); xe ô tô; tài sản cố định đặc thù; tài sản cố định khác.

- Tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý (không bao gồm tài sản do Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí, nguyên vật liệu... để đầu tư xây dựng), gồm:

- + Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (*đường bộ, đường thủy nội địa (nếu có)*).
- + Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.
- + Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.
- + Tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ.
- + Tài sản kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp, Khu công nghiệp.
- + Tài sản kết cấu hạ tầng Khu kinh tế.
- + Tài sản kết cấu hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đê điều.
- + Tài sản kết cấu hạ tầng cảng cá.
- + Tài sản kết cấu hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao ở cơ sở (cấp xã, cấp thôn), làng văn hóa.
- + Tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật là không gian xây dựng ngầm đô thị.

b) Danh mục loại tài sản kiểm kê cụ thể theo Phụ lục kèm theo Quyết định số 213/QĐ-TTg.

2. Đối tượng thực hiện kiểm kê

a) Đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội

- nghề nghiệp và các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) đang quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý: Đối tượng (cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác) đang quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

III. THỜI ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC KIỂM KÊ

1. Thời điểm kiểm kê (Thời điểm chốt số liệu kiểm kê): **0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026.**

2. Nguyên tắc kiểm kê: Thực hiện theo quy định điểm 2 Mục IV Quyết định số 213/QĐ-TTg.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê cấp tỉnh, cấp xã để chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý trong việc thực hiện kiểm kê tài sản.

2. Xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm kê trên địa bàn tỉnh Gia Lai; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý thực hiện đảm bảo theo đúng tiến độ.

3. Tập huấn, hướng dẫn thực hiện kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê.

4. Tổ chức thực hiện kiểm kê, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung kiểm kê, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, thời hạn phải hoàn thành theo kế hoạch và kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện kiểm kê.

5. Tổng hợp, báo cáo, công bố kết quả Tổng kiểm kê.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về chế độ tính khấu hao, hao mòn tài sản cố định.

a) Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tham mưu, trình ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê cấp tỉnh, cấp xã; cụ thể:

a) Ban chỉ đạo kiểm kê cấp tỉnh do lãnh đạo UBND tỉnh làm Trưởng ban, Sở Tài chính làm cơ quan thường trực để chỉ đạo, hướng dẫn việc kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Đơn vị tham mưu thực hiện: Sở Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Thời gian hoàn thành: **Trước ngày 15/11/2025.**

b) Ban chỉ đạo kiểm kê cấp xã do lãnh đạo UBND cấp xã làm Trưởng ban, Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường làm cơ quan thường trực để chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc kiểm kê tài sản công của cấp xã.

- Đơn vị tham mưu thực hiện: Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Thời gian hoàn thành: **Trước ngày 15/11/2025.**

3. Tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho các đối tượng kiểm kê là cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

a) Đơn vị thực hiện: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan quản lý cấp trên (bao gồm cả cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp), UBND cấp xã.

b) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Thời gian thực hiện: **Từ tháng 11-12/2025.**

4. Trách nhiệm của đối tượng thực hiện kiểm kê (các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác đang quản lý, sử dụng tài sản), cụ thể:

a) Thành lập Tổ kiểm kê do Thủ trưởng đối tượng thực hiện kiểm kê quyết định cụ thể căn cứ vào tính chất, đặc điểm, quy mô và thực tế quản lý tài sản.

- Thời hạn hoàn thành: **Trước ngày 30/11/2025.**

b) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về hồ sơ, thông tin tài sản, việc theo dõi, hạch toán tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp theo quy định để phục vụ công tác kiểm kê.

- Thời hạn hoàn thành: **Trước ngày 31/12/2025.**

c) Thực hiện kiểm kê tài sản thuộc phạm vi kiểm kê do mình đang trực tiếp quản lý/tạm quản lý và chịu trách nhiệm về số liệu kiểm kê theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Thời hạn hoàn thành: **Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/3/2026.**

d) Báo cáo kết quả kiểm kê cho cơ quan quản lý cấp trên (trong trường hợp có cơ quan quản lý cấp trên).

- Thời gian hoàn thành: **Trước ngày 31/3/2026.**

5. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý cấp trên (bao gồm cả cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp), cụ thể:

a) Đôn đốc, hướng dẫn đối tượng thực hiện kiểm kê là cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cấp dưới thực hiện kiểm kê.

- Thời gian thực hiện: **Từ tháng 11/2025 đến khi kết thúc kiểm kê.**

b) Tổng hợp kết quả kiểm kê của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cấp dưới để báo cáo cho cơ quan chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm kê của từng loại tài sản.

- Thời gian hoàn thành: **Trước ngày 15/4/2026.**

6. Nhiệm vụ và thời hạn thực hiện của cơ quan chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm kê của từng loại tài sản, cụ thể:

a) Giao cơ quan chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm kê của từng loại tài sản, cụ thể:

- Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (trừ tài sản đặc biệt tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tài sản thuộc danh mục bí mật nhà nước): Sở Tài chính.

- Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông: Sở Xây dựng.

- Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch: Sở Nông nghiệp và Môi trường (đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung); Sở Xây dựng (đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị).

- Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ: Sở Công Thương.

- Tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, khu công nghiệp: Sở Công Thương (đối với tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp); Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (đối với tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghiệp).

- Tài sản kết cấu hạ tầng khu kinh tế: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

- Tài sản kết cấu hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đê điều: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Tài sản kết cấu hạ tầng cảng cá: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Tài sản kết cấu hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao ở cơ sở (cấp xã, cấp thôn), làng văn hóa: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật là không gian xây dựng ngầm đô thị: Sở Xây dựng.

b) Tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê gửi Sở Tài chính.

- Thời gian hoàn thành: **Trước ngày 25/4/2026.**

7. Tổng hợp chung kết quả kiểm kê của tỉnh Gia Lai, báo cáo kết quả kiểm kê gửi Bộ Tài chính.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính

b) Đơn vị phối hợp: các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Thời gian hoàn thành: **Trước ngày 31/5/2026.**

8. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung cụ thể, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý, thời hạn phải hoàn thành và kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình kiểm kê.

a) Đơn vị thực hiện: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan quản lý cấp trên (bao gồm cả cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp), UBND cấp xã.

b) Đơn vị phối hợp: các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Thời gian thực hiện: **Từ tháng 11/2025 đến khi kết thúc Tổng kiểm kê.**

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện theo quy định tại Mục VI Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

VII. SẢN PHẨM

Báo cáo Bộ Tài chính kết quả Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo mô hình tổ chức bộ máy mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác căn cứ nội dung Quyết định số 213/QĐ-TTg và Kế hoạch này để triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, nội dung yêu cầu đề ra; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

2. Việc triển khai Kế hoạch này phải được thực hiện bằng nhiều phương pháp, hình thức phù hợp, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc bất cập, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- LĐ+CV VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, P QT-TV, T4.

TM. ỦY BAN HÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh